

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2016/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 12 năm 2016

PHÁP T BẮC K
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Số 5227
ngày 30/12/2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2017, như sau:

1. Tổng số các công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 151 công trình, dự án, cụ thể:

- a) Thành phố Bắc Kạn: 10 công trình;
- b) Huyện Ngân Sơn: 20 công trình;
- c) Huyện Na Rì: 20 công trình;
- d) Huyện Chợ Đồn: 25 công trình;
- đ) Huyện Chợ Mới: 10 công trình;
- e) Huyện Pác Nặm: 14 công trình;
- g) Huyện Bạch Thông: 31 công trình;
- h) Huyện Ba Bể: 21 công trình.

(Danh mục chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Chuyển mục đích sử dụng 94.212m² đất trồng lúa, 5.198m² đất rừng phòng hộ, để thực hiện 57 công trình, dự án, cụ thể:

a) Thành phố Bắc Kạn: 02 công trình, diện tích chuyển mục đích là 7.000m² đất trồng lúa sang mục đích khác;

b) Huyện Ngân Sơn: 05 công trình, diện tích chuyển mục đích là 4.350m² đất trồng lúa, 3.800m² đất rừng phòng hộ sang mục đích khác;

c) Huyện Na Rì: 08 công trình, diện tích chuyển mục đích là 7.104m² đất trồng lúa sang mục đích khác;

d) Huyện Chợ Đồn: 15 công trình, diện tích chuyển mục đích là 24.703m² đất trồng lúa, 298m² đất rừng phòng hộ sang mục đích khác;

đ) Huyện Chợ Mới: 07 công trình, diện tích chuyển mục đích là 29.252m² đất trồng lúa sang mục đích khác;

e) Huyện Pác Nặm: 03 công trình, diện tích chuyển mục đích là 1.100m² đất trồng lúa, 1.100m² đất rừng phòng hộ sang mục đích khác;

g) Huyện Bạch Thông: 06 công trình, diện tích chuyển mục đích là 11.553m² đất trồng lúa sang mục đích khác;

h) Huyện Ba Bể: 11 công trình, diện tích chuyển mục đích là 9.150m² đất trồng lúa sang mục đích khác.

(Danh mục chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016. /.

Nơi nhận: /

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỀ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**



theo Nghị quyết số 69 /2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

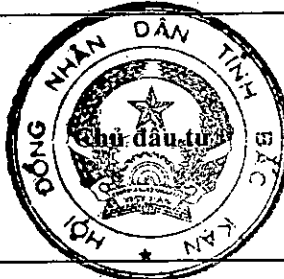
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú		
			Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Thành phố Bắc Kạn			174.080	7.000		167.080	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Dự án nạo vét và chống sạt lở thượng nguồn sông Cầu, thành phố Bắc Kạn	Các phường: Sông Cầu, Đức Xuân, Huyện Tụng, Nguyễn Thị Minh Khai	28.000			28.000	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn	Phường Phùng Chí Kiên	20.000			20.000	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng mới trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị sự nghiệp thuộc sở (Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông)	Phường Phùng Chí Kiên	3.000			3.000	
4	UBND thành phố Bắc Kạn	Xử lý sạt lở phía sau trụ sở UBND phường Xuất Hóa (thu hồi bổ sung)	Phường Xuất Hóa	1.000			1.000	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	UBND thành phố Bắc Kạn	Khu dân cư Đức Xuân 4, thành phố Bắc Kạn	Phường Đức Xuân	50.000			50.000	
6	UBND thành phố Bắc Kạn	Hạ tầng kỹ thuật phần còn lại khu đô thị phía nam	Phường Phùng Chí Kiên	7.000			7.000	
7	UBND thành phố Bắc Kạn	Đường giao thông nông thôn Nà Vịt - Nà Chuông, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn	Xã Nông Thượng	40.000	5.000		35.000	
8	UBND thành phố Bắc Kạn	Đường Quốc lộ 3 đi Bản Rạo, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn	Phường Xuất Hóa	15.000	2.000		13.000	
9	UBND xã Dương Quang	Nhà văn hóa thôn Bản Giếng, xã Dương Quang	Xã Dương Quang	80			80	
10	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Trung tâm thí nghiệm điện và nhà kho vật tư thiết bị	Xã Nông Thượng, phường Phùng Chí Kiên	10.000			10.000	
II	Huyện Ngân Sơn			86.880	4.350	3.800	78.730	
1	Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Ngân Sơn	Xã Vân Tùng	4.000			4.000	




STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú		
			Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	UBND xã Thượng Ân	Đường nối từ đường 251 lên Trường Tiểu học và THCS xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	2.000			2.000	
3	UBND xã Thượng Ân	Đường nối từ đường 251 đến thôn Bản Luộc, xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	4.800	2.000		2.800	
4	UBND xã Thượng Ân	Đường Bản Duôm - Phía Páng, xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	8.000			8.000	
5	UBND Xã Bằng Vân	Nhà văn hoá khu C, xã Bằng Vân	Xã Bằng Vân	200			200	
6	UBND xã Bằng Vân	Nhà văn hoá Pù Mò, xã Bằng Vân	Xã Bằng Vân	200			200	
7	UBND xã Bằng Vân	Nhà văn hoá Đông Chót, xã Bằng Vân	Xã Bằng Vân	200			200	
8	UBND xã Bằng Vân	Đường Liên thôn khu chợ 2 - Khau Phồng, xã Bằng Vân	Xã Bằng Vân	8.000			8.000	
9	UBND xã Bằng Vân	Đường trục thôn Lũng Sao, xã Bằng Vân	Xã Bằng Vân	4.000			4.000	
10	UBND xã Trung Hoà	Đập kênh Cốc Phục thôn Bản Hoà, xã Trung Hoà	Xã Trung Hoà	700			700	


STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	UBND xã Thuận Mang	Đường nối từ QL279-Khuổi Lầy, xã Thuận Mang	Xã Thuận Mang	3.800		3.800		
12	UBND xã Thuận Mang	Đường nối từ QL279 đến thôn Khuổi Chắp, xã Thuận Mang	Xã Thuận Mang	14.000			14.000	
13	UBND xã Lãng Ngâm	Đường liên thôn Bản Khét, xã Lãng Ngâm	Xã Lãng Ngâm	4.000			4.000	
14	UBND xã Lãng Ngâm	Cầu thôn Phặc Lầm, xã Lãng Ngâm	Xã Lãng Ngâm	1.200	600		600	
15	UBND xã Cốc Đán	Đường liên thôn từ thôn Khuổi Diến đi Mò Là, xã Cốc Đán	Xã Cốc Đán	7.000			7.000	
16	UBND xã Đức Vân	Đường liên thôn Bản Chang, xã Đức Vân	Xã Đức Vân	300			300	
17	UBND xã Đức Vân	Đường liên thôn Năm Làng, xã Đức Vân	Xã Đức Vân	300			300	
18	UBND xã Đức Vân	Đường liên thôn Bản Tặc, xã Đức Vân	Xã Đức Vân	300			300	
19	UBND huyện Ngân Sơn	Đường vào khu di tích Coóng Tát, xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	3.000	400		2.600	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
20	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Nà Phặc	20.880	1.350		19.530	
III	Huyện Na Rì			103.746	4.904		98.842	
1	UBND huyện Na Rì	Trụ sở UBND Xuân Dương	Xã Xuân Dương	2.500			2.500	
2	UBND huyện Na Rì	Trụ sở UBND Lương Thành	Xã Lương Thành	6.500			6.500	
3	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Liêm Thủy	Xã Liêm Thủy	700			700	
4	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Cư Lễ	Xã Cư Lễ	445			445	
5	UBND huyện Na Rì	Đường đến trung tâm xã Tân Yên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	Xã Cường Lợi	25.146	300		24.846	
6	UBND huyện Na Rì	Trường Mầm non xã Côn Minh, huyện Na Rì (thu hồi bổ sung)	Xã Côn Minh	1.500	1.500			
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công trình Hồ Khuổi Dú thuộc dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	Xã Dương Sơn	31.400			31.400	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công trình Hồ Mạ Dây thuộc dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	Xã Đồng Xá	10.000			10.000	


STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
9	UBND xã Lương Thượng	Mương thủy lợi Khau Khá thôn Nà Làng, xã Lương Thượng	Xã Lương Thượng	380	100		280	
10	UBND huyện Na Rì	Mở mới đường giao thông Tham Không đến Phiêng Quân, xã Quang Phong	Xã Quang Phong	5.000	1.000		4.000	
11	UBND huyện Na Rì	Mở tiếp đường vào thôn Lũng Tao, xã Đồng Xá	Xã Đồng Xá	2.500	800		1.700	
12	UBND huyện Na Rì	San lấp mặt bằng trường học xã Vũ Loan	Xã Vũ Loan	2.460			2.460	
13	UBND huyện Na Rì	Bãi rác xã Xuân Dương - Hạng mục: Đường vào bãi rác, san lấp mặt bằng bãi rác	Xã Xuân Dương	11.800	1.100		10.700	
14	UBND huyện Na Rì	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nà Bó, xã Liêm Thủy	Xã Liêm Thủy	300			300	
15	UBND huyện Na Rì	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Khuổi Táy A, xã Liêm Thủy	Xã Liêm Thủy	50			50	
16	UBND huyện Na Rì	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Khuổi Táy B, xã Liêm Thủy	Xã Liêm Thủy	100			100	
17	UBND huyện Na Rì	Nhà văn hóa thôn Khau Lạ, xã Lạng San	Xã Lạng San	200			200	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
18	UBND huyện Na Rì	Trường phổ thông cơ sở Ân Tình - Hạng mục: San nền	Xã Ân Tình	1.500			1.500	
19	UBND xã Cường Lợi	Đường sản xuất Sọ Dấm đoạn nối tiếp 3PAD đến Cạm Quang - năm 2007	Xã Cường Lợi	1.161			1.161	
20	UBND thị trấn Yên Lạc	Đường bê tông Nà Cạm, Bản Pò	Thị trấn Yên Lạc	104	104			
IV	Huyện Chợ Đồn			144.596	24.703		119.893	
1	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Xã Xuân Lạc	31.400	300		31.100	
2	Sở Giao thông Vận tải	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP - Hợp phần cầu dân sinh (03 cầu))	Các xã: Xuân Lạc, Bằng Phúc	1.000	400		600	
3	UBND huyện Chợ Đồn	Trụ sở xã Phong Huân	Xã Phong Huân	11.500			11.500	
4	UBND huyện Chợ Đồn	Trường tiểu học, THCS Đông Viên	Xã Đông Viên	3.000			3.000	
5	UBND huyện Chợ Đồn	Trường Mầm non xã Rã Bàn	Xã Rã Bàn	4.500			4.500	
6	UBND huyện Chợ Đồn	Trụ sở xã Ngọc Phái	Xã Ngọc Phái	6.200	1.000		5.200	

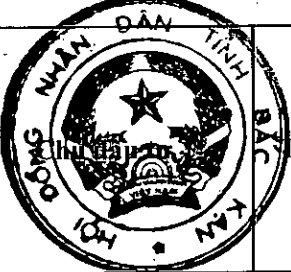
STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
7	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Lũng Cháy, xã Xuân Lạc	Xã Xuân Lạc	1.200			1.200	
8	UBND xã Nam Cường	Sửa chữa nâng cấp đập Nà Cộc, xã Nam Cường	Xã Nam Cường	300	300			
9	UBND xã Yên Mỹ	Đập Nà Pia, xã Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ	5.000	4.000		1.000	
10	UBND huyện Chợ Đồn	Trường Mầm non xã Đông Viên	Xã Đông Viên	3.900	2.000		1.900	
11	UBND xã Yên Thượng	Đường liên thôn Che Ngù - Nà Mòn, xã Yên Thượng	Xã Yên Thượng	500	500			
12	UBND xã Yên Thượng	Đường liên thôn Nà Huống - Nà Cà, xã Yên Thượng	Xã Yên Thượng	1.800			1.800	
13	UBND xã Yên Thượng	Đường liên thôn Nà Cà - Nà Khuất, xã Yên Thượng	Xã Yên Thượng	10.000	10.000			
14	Công ty TNHH sản xuất bê tông Bắc Kạn	Nhà máy chế biến tinh dầu quế	Xã Đại Sào	13.000	1.800		11.200	
15	UBND xã Nghĩa Tá	Đường thôn Nà Deng, xã Nghĩa Tá	Xã Nghĩa Tá	1.000	1.000			
16	UBND xã Nghĩa Tá	Đường thôn Bàn Lạp, xã Nghĩa Tá	Xã Nghĩa Tá	2.900	1.400		1.500	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
17	UBND xã Rã Bàn	Đường nông thôn Nà Cà, xã Rã Bàn	Xã Rã Bàn	1.260	1.260			
18	UBND xã Rã Bàn	Đường GTNT thôn Kéo Hấy, xã Rã Bàn	Xã Rã Bàn	1.200			1.200	
19	UBND xã Phương Viên	Đường GTNT thôn Nà Chúa, xã Phương Viên	Xã Phương Viên	643	643			
20	UBND xã Tân Lập	Mở tiếp đường GTNT Phiêng Đén, xã Tân Lập	Xã Tân Lập	7.600			7.600	
21	UBND xã Bình Trung	Hội trường thôn Khuổi Đầy, xã Bình Trung	Xã Bình Trung	300			300	
22	UBND xã Bình Trung	Đường nội thôn Vằng Doọc - Khuổi Vang đoạn III, xã Bình Trung	Xã Bình Trung	4.500			4.500	
23	UBND xã Bình Trung	Kênh mương Bản Pèo, xã Bình Trung (thực hiện tiếp năm-2016)	Xã Bình Trung	1.500			1.500	
24	Viễn thông Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng trạm BTS Yên Thượng 2, huyện Chợ Đồn	Xã Yên Thượng	300			300	
25	Sở Giao thông vận tải	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km183+600-Km186+00, QL3B tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng	30.093	100		29.993	

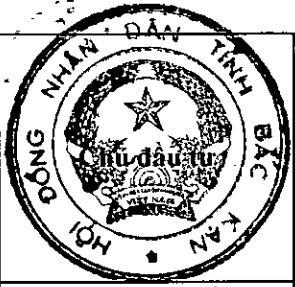
STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
V	Huyện Chợ Mới			213.655	22.252		191.403	
1	Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Bắc Kạn	Khu tái định cư phục vụ GPMB cho Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	Xã Thanh Bình	37.000	15.000		22.000	
2	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm trung tâm thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới	Xã Yên Đĩnh	1.800	1.800			
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh Bắc Kạn	Dự án kè sông Cầu kết hợp phát triển rừng bền vững huyện Chợ Mới	Huyện Chợ Mới	10.000			10.000	
4	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới	Xã Yên Đĩnh	3.200			3.200	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án Hỗ trợ đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2020 (Tuyến 1: Nà Chè - Nhà Ông Ngợi).	Xã Quảng Chu	25.000			25.000	
		Dự án Hỗ trợ đường Lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2020 (Tuyến 2: Bản Đén - Vàng Kheo)	Xã Quảng Chu	20.000			20.000	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Hồ Thôm Bó	Xã Bình Văn	5.000			5.000	
		Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Hồ Khuổi Quang	Xã Như Cồ	8.000			8.000	
		Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Hồ Thôm Sâu	Xã Cao Kỳ	32.000	3.000		29.000	
		Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Hồ Khuổi Sung	Xã Yên Hân	10.000			10.000	
7	UBND xã Mai Lạp	Mở rộng nền đường giao thông thôn Bàn Ruộc - Khuổi Đác (Đoạn Cốc Muồng - Khuổi Đác)	Xã Mai Lạp	9.655	246		9.409	
8	UBND xã Yên Hân	Đường giao thông thôn Nà Làng đi Cạm Khau Tựa, xã Yên Hân	Xã Yên Hân	8.500	2.000		6.500	
9	Công ty TNHH Sản xuất bê tông Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm nghiệp	Xã Như Cồ	15.000			15.000	
10	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Chu	28.500	206		28.294	

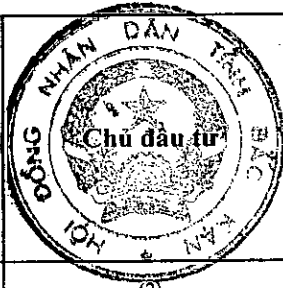
STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
VI	Huyện Pác Nặm			71.790	1.100	1.100	69.590	
1	UBND xã An Thắng	Đường liên thôn từ Trạm Y tế đến nhà họp thôn Tiến Bộ, xã An Thắng (Đoạn từ nhà ông Lý Văn Lành đến nhà họp thôn)	Xã An Thắng	600			600	
2	UBND xã Bằng Thành	Đường liên thôn nhà ông Ma Văn Dũng – Điểm trường Nà Cà (từ Km00 đến đập mương Tân Cây) thôn Nà Lại, xã Bằng Thành	Xã Bằng Thành	300			300	
3	UBND xã Công Bằng	Đổ bê tông đường nội thôn Nà Tậu, xã Công Bằng	Xã Công Bằng	150	100		50	
4	UBND xã Công Bằng	Đổ bê tông đường: Đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà ông Thằng thôn Nà Bán, xã Công Bằng	Xã Công Bằng	1.200			1.200	
5	UBND huyện Pác Nặm	Nhà sinh hoạt cộng đồng Nà Thiêm, xã Giáo Hiệu	Xã Giáo Hiệu	500			500	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú		
			Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	UBND huyện Pác Nặm	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học và THCS xã Giáo Hiệu	Xã Giáo Hiệu	1.700	1.000		700	
7	UBND xã Nghiên Loan	Mở rộng phân trường mầm non Phja Deng, xã Nghiên Loan	Xã Nghiên Loan	1.000			1.000	
8	UBND xã Nghiên Loan	Trường Mầm non xã Nghiên Loan (điểm trường Nà Phai)	Xã Nghiên Loan	1.000			1.000	
9	UBND xã Bộc Bó	Đường nhựa - Phân trường Tiểu học Khâu Vai	Xã Bộc Bó	800			800	
10	UBND huyện Pác Nặm	Trụ sở Chi cục thống kê huyện Pác Nặm	Xã Bộc Bó	2.640		1.100	1.540	
11	Viễn thông Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng trạm BTS An Thắng 2, huyện Pác Nặm	Xã An Thắng	300			300	
12	UBND huyện Pác Nặm	Trường Mầm non xã Giáo Hiệu	Xã Giáo Hiệu	2.000			2.000	
13	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Xã Cổ Linh	59.300			59.300	
14	UBND xã An Thắng	Nhà họp thôn Khuổi Xờm	Xã An Thắng	300			300	


STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
VII	Huyện Bạch Thông			559.993	11.553		548.440	
1	UBND xã Nguyên Phúc	Đường nội thôn Pác Thiên đi Nà Mị - Pác Cáp, xã Nguyên Phúc	Xã Nguyên Phúc	7.500	1.300		6.200	
2	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Lũng Siên	Xã Vũ Muộn	1.200			1.200	
3	UBND xã Tân Tiến	Đường ngõ xóm Nà Xe - Bàn Trang, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	400	220		180	
4	UBND xã Tân Tiến	Đường ngõ xóm từ QL3 - Nà Tháng thôn Bàn Lạnh, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	75			75	
5	UBND xã Tân Tiến	Đường ngõ xóm Cốc Pải - Hang Nà, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	250			250	
6	UBND xã Tân Tiến	Nhà họp thôn Nà Hoan, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	210			210	
7	UBND xã Tân Tiến	Nhà họp thôn Nà Còi, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	200			200	
8	UBND huyện Bạch Thông	Trạm Y tế xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	2.000			2.000	
9	UBND xã Cao Sơn	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Xã Cao Sơn	208			208	
10	UBND xã Hà Vị	Đường liên thôn Cốc Xá, xã Hà Vị	Xã Hà Vị	1.500			1.500	
11	UBND xã Hà Vị	Đường liên thôn Lũng Kén, xã Hà Vị	Xã Hà Vị	600			600	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
12	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Nà Cù, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	200			200	
13	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Nà Xòm, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	200			200	
14	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Nà Pục, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	200			200	
15	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Khuổi Dám, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	300			300	
16	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Khuổi Chanh, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	300			300	
17	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Nà Ngăm, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	300			300	
18	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Ba Phường, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	200			200	
19	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Bó Bá, xã Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	200			200	
20	UBND xã Cẩm Giàng	Nhà văn hóa thôn Đầu Cầu	Xã Cẩm Giàng	600			600	
21	UBND xã Cẩm Giàng	Đường liên thôn Khuổi Chanh	Xã Cẩm Giàng	18.000			18.000	
22	UBND xã Cẩm Giàng	Đường liên thôn Nà Ngăm, xã Cẩm Giàng (thu hồi bổ sung)	Xã Cẩm Giàng	1.600			1.600	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
23	UBND xã Phương Linh	Kênh mương nội đồng thôn Nà Phái, xã Phương Linh	Xã Phương Linh	600	400		200	
24	UBND xã Phương Linh	Đường sản xuất lâm nghiệp	Xã Phương Linh	5.000			5.000	
25	UBND huyện Bạch Thông	Trường PTCS xã Quang Thuận	Xã Quang Thuận	1.200			1.200	
26	UBND xã Sỹ Bình	Đường nội đồng từ Pác Tạng xuống đến nhà ông Bàn, thôn 3B Nà Cà	Xã Sỹ Bình	4.000	4.000			
27	UBND xã Mỹ Thanh	Nhà văn hóa thôn Phiêng Kham, xã Mỹ Thanh	Xã Mỹ Thanh	200			200	
28	UBND xã Cao Sơn	Đường giao thông liên thôn Lũng Lì	Xã Cao Sơn	750	50		700	
29	Công ty cổ phần tập đoàn Công nghiệp Tây Giang	Cụm công nghiệp Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	Xã Cẩm Giàng, xã Nguyễn Phúc	430.000	5.583		424.417	
30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án khắc phục sạt lở đất khu dân cư Nà Cáy, thôn Thôm Mò, xã Quân Bình	Xã Quân Bình	22.000			22.000	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
31	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án Hỗ trợ đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2020 (Tuyến 1: Nà Thoi - Bóc Khun - Khau Cà).	Xã Quang Thuận	20.000			20.000	
		Dự án Hỗ trợ đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2020 (Tuyến 2: Nà Lâu - Nà Hin - Búc Khun - Nà Thoi)	Xã Quang Thuận	40.000			40.000	
VIII	Huyện Ba Bể			130.751	9.150		121.601	
1	Chi cục Kiểm lâm Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Hà Hiệu	Xã Hà Hiệu	261			261	
2	Chi cục Kiểm lâm Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm Mỹ Phương	Xã Mỹ Phương	1.525			1.525	
3	UBND xã Phúc Lộc	Đường liên thôn từ tỉnh lộ 253 đi Nà Ma - Phiêng Chi (tiếp đoạn nguồn vốn 135 năm 2016)	Xã Phúc Lộc	5.400			5.400	
4	UBND xã Phúc Lộc	Đường liên thôn Khuổi Trà - Phia Phạ, xã Phúc Lộc	Xã Phúc Lộc	3.000			3.000	
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu du lịch Hồ Ba Bể	Xã Nam Mẫu	67.620	10		67.610	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	UBND xã Địa Linh	Trường Mầm non xã Địa Linh	Xã Địa Linh	4.000			4.000	
7	UBND xã Địa Linh	Mương Nà Chặng, xã Địa Linh	Xã Địa Linh	700	700			
8	UBND xã Hoàng Trĩ	Mương Nà Dài - Nà Kéo, xã Hoàng Trĩ	Xã Hoàng Trĩ	1.500	200		1.300	
9	UBND xã Đồng Phúc	Đường giao thông liên thôn Nà Đưa - Lũng Ca, xã Đồng Phúc	Xã Đồng Phúc	3.000	2.400		600	
10	UBND xã Cao Thượng	Trường Mầm non xã Cao Thượng	Xã Cao Thượng	4.500			4.500	
11	UBND xã Cao Trĩ	Đường liên thôn Bản Ngủ, xã Cao Trĩ	Xã Cao Trĩ	4.235			4.235	
12	UBND xã Quảng Khê	Đường nông thôn mới thôn Nà Lê, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	5.000	1.500		3.500	
13	UBND xã Quảng Khê	Mương Cốc Ngủ, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	800	400		400	
14	UBND xã Quảng Khê	Mương Nà Làng, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	800	800			
15	UBND xã Nam Mẫu	Đường liên thôn Cốc Tộc Kéo Giáo, xã Nam Mẫu	Xã Nam Mẫu	11.500	500		11.000	

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
				Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
16	UBND xã Nam Mẫu	Đường liên thôn Bàn Cắm - Đầu Đẳng, xã Nam Mẫu	Xã Nam Mẫu	14.000	2.000		12.000	
17	UBND xã Thượng Giáo	Nhà văn hóa thôn Bàn Pục, xã Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	140	140			
18	UBND xã Thượng Giáo	Nhà văn hóa thôn Kéo Sáng, xã Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	130			130	
19	UBND xã Thượng Giáo	Nhà văn hóa thôn Nà Tạ, xã Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	140			140	
20	UBND xã Thượng Giáo	Trường Tiểu học Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	2.000			2.000	
21	UBND xã Chu Hương	Trụ sở UBND xã Chu Hương (thu hồi bổ sung)	Xã Chu Hương	500	500			
Tổng toàn tỉnh: Có 151 công trình, dự án								



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2017***(Kèm theo Nghị quyết số: 69 /2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
				Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Thành phố Bắc Kạn			55.000	7.000		
1	UBND thành phố Bắc Kạn	Đường giao thông nông thôn Nà Vịt - Nà Chuông, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn	Xã Nông Thượng	40.000	5.000		
2	UBND thành phố Bắc Kạn	Đường Quốc lộ 3 đi Bản Rạo, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn	Phường Xuất Hóa	15.000	2.000		
II	Huyện Ngân Sơn			33.680	4.350	3.800	
1	UBND xã Thượng Ân	Đường nối từ đường 251 đến thôn Bản Luộc, xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	4.800	2.000		
2	UBND xã Thuận Mang	Đường nối từ QL279-Khuổi Lây, xã Thuận Mang	Xã Thuận Mang	3.800		3.800	
3	UBND Xã Lãng Ngâm	Cầu thôn Phặc Lắm, xã Lãng Ngâm	Xã Lãng Ngâm	1.200	600		
4	UBND huyện Ngân Sơn	Đường vào khu di tích Coong Tát, xã Thượng Ân	Xã Thượng Ân	3.000	400		

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
				Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Nà Phặc	20.880	1.350		
III	Huyện Na Rì			56.430	7.104	0	
1	UBND huyện Na Rì	Đường đến trung tâm xã Tân Yên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	Xã Cường Lợi	25.146	300		
2	UBND huyện Na Rì	Trường Mầm non xã Côn Minh, huyện Na Rì (thu hồi bổ sung)	Xã Côn Minh	1.500	1.500		
3	UBND xã Lương Thượng	Mương thủy lợi Khau Khá thôn Nà Làng, xã Lương Thượng	Xã Lương Thượng	380	100		
4	UBND huyện Na Rì	Mở mới đường giao thông Tham Không đến Phiêng Quán, xã Quang Phong	Xã Quang Phong	5.000	1.000		
5	UBND huyện Na Rì	Mở tiếp đường vào thôn Lũng Tao, xã Đồng Xá	Xã Đồng Xá	2.500	800		
6	UBND huyện Na Rì	Bãi rác xã Xuân Dương - Hạng mục: Đường vào bãi rác, san lấp mặt bằng bãi rác	Xã Xuân Dương	11.800	1.100		
7	UBND thị trấn Yên Lạc	Đường bê tông Nà Cạm, Bản Pò	Thị trấn Yên Lạc	104	104		



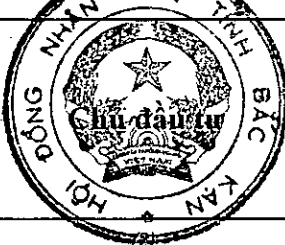
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
			Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã CT299 huyện Na Rì, Bạch Thông (tuyến đường Quốc lộ 279 đi qua xã Ân Tình)	Xã Lạng Sơn	10.000	2.200		
IV	Huyện Chợ Đồn			107.494	24.703	298	
1	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Xã Xuân Lạc	31.400	300		
2	Sở Giao thông Vận tải	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP - Hợp phần cầu dân sinh (03 cầu))	Xã Xuân Lạc; xã Bằng Phúc	1.000	400		
3	UBND huyện Chợ Đồn	Trụ sở xã Ngọc Phái	Xã Ngọc Phái	6.200	1.000		
4	UBND xã Nam Cường	Sửa chữa nâng cấp đập Nà Cộc, xã Nam Cường	Xã Nam Cường	300	300		
5	UBND xã Yên Mỹ	Đập Nà Pia, xã Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ	5.000	4.000		
6	UBND huyện Chợ Đồn	Trường Mầm non xã Đông Viên	Xã Đông Viên	3.900	2.000		
7	UBND xã Yên Thượng	Đường liên thôn Che Ngủ - Nà Mòn, xã Yên Thượng	Xã Yên Thượng	500	500		
8	UBND xã Yên Thượng	Đường liên thôn Nà Cà - Nà Khuất, xã Yên Thượng	Xã Yên Thượng	10.000	10.000		

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
				Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Công ty TNHH sản xuất bê tông Bắc Kạn	Nhà máy chế biến tinh dầu quế	Xã Đại Sào	13.000	1.800		
10	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện tinh Bắc Kạn	Xã Bản Thi	298		298	
11	UBND xã Nghĩa Tá	Đường thôn Nà Đeng, xã Nghĩa Tá	Xã Nghĩa Tá	1.000	1.000		
12	UBND xã Nghĩa Tá	Đường thôn Bản Lạp, xã Nghĩa Tá	Xã Nghĩa Tá	2.900	1.400		
13	UBND xã Rã Bàn	Đường nông thôn Nà Cà, xã Rã Bàn	Xã Rã Bàn	1.260	1.260		
14	UBND xã Phương Viên	Đường giao thông nông thôn thôn Nà Chúa, xã Phương Viên	Xã Phương Viên	643	643		
15	Sở Giao thông Vận tải	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km183+600-Km186+00, QL3B tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng	30.093	100		
V	Huyện Chợ Mới			167.455	29.252		
1	Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Bắc Kạn	Khu tái định cư phục vụ GPMB cho Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	Xã Thanh Bình	37.000	15.000		



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú	
			Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
2	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Trạm Kiểm lâm trung tâm thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới	Xã Yên Đĩnh	1.800	1.800		
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công trình Hồ Thôm Sâu thuộc dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	Xã Cao Kỳ	32.000	3.000		
4	UBND xã Mai Lạp	Mở rộng nền đường giao thông thôn Bản Ruộc - Khuổi Đác (Đoạn Cốc Muồng - Khuổi Đác)	Xã Mai Lạp	9.655	246		
5	UBND xã Yên Hân	Đường giao thông thôn Nà Làng đi Cạm Khau Tura, xã Yên Hân	Xã Yên Hân	8.500	2.000		
6	Sở Giao thông Vận tải	Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Chu	28.500	206		
7	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn	Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Chợ Mới	Xã Yên Đĩnh	50.000	7.000		
VI	Huyện Pác Nặm			4.490	1.100	1.100	
1	UBND xã Công Bằng	Đổ bê tông đường nội thôn Nà Tậu, xã Công Bằng	Xã Công Bằng	150	100		
2	UBND huyện Pác Nặm	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học và THCS xã Giáo Hiệu	Xã Giáo Hiệu	1.700	1.000		

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
				Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	UBND huyện Pác Nặm	Trụ sở Chi cục thống kê huyện Pác Nặm	Xã Bộc Bó	2.640		1.100	
VII	Huyện Bạch Thông			442.500	11.553	0	
1	UBND xã Nguyên Phúc	Đường nội thôn Pác Thiên đi Nà Mị - Pác Cáp, xã Nguyên Phúc	Xã Nguyên Phúc	7.500	1.300		
2	UBND xã Tân Tiến	Đường ngõ xóm Nà Xe-Bản Trang, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	400	220		
3	UBND xã Phương Linh	Kênh mương nội đồng thôn Nà Phải, xã Phương Linh	Xã Phương Linh	600	400		
4	UBND xã Sỹ Bình	Đường nội đồng từ Pác Tạng xuống đến nhà ông Bàn, thôn 3B Nà Cà	xã Sỹ Bình	4.000	4.000		
5	Công ty cổ phần tập đoàn Công nghiệp Tây Giang	Cụm công nghiệp Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	Xã Cẩm Giàng; xã Nguyên Phúc	430.000	5.583		
6	UBND xã Cao Sơn	Đường giao thông liên thôn Lũng Li	Xã Cao Sơn	750	50		
VIII	Huyện Ba Bể			105.560	9.150	0	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu du lịch Hồ Ba Bể	Xã Nam Mẫu	67.620	10		
2	UBND xã Địa Linh	Mương Nà Chặng, xã Địa Linh	Xã Địa Linh	700	700		

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
				Tổng diện tích sử dụng đất	Trong đó:		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	UBND xã Hoàng Trĩ	Mương Nà Dài - Nà Kéo, xã Hoàng Trĩ	Xã Hoàng Trĩ	1.500	200		
4	UBND xã Đồng Phúc	Đường giao thông liên thôn Nà Đưa - Lũng Ca, xã Đồng Phúc	Xã Đồng Phúc	3.000	2.400		
5	UBND xã Quảng Khê	Đường nông thôn mới thôn Nà Lê, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	5.000	1.500		
6	UBND xã Quảng Khê	Mương Cốc Ngụ, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	800	400		
7	UBND xã Quảng Khê	Mương Nà Làng, xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	800	800		
8	UBND xã Nam Mẫu	Đường liên thôn Cốc Tộc Kéo Giáo, xã Nam Mẫu	Xã Nam Mẫu	11.500	500		
9	UBND xã Nam Mẫu	Đường liên thôn Bản Cám - Đầu Đăng, xã Nam Mẫu	Xã Nam Mẫu	14.000	2.000		
10	UBND xã Thượng Giáo	Nhà văn hóa thôn Bản Pục, xã Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	140	140		
11	UBND xã Chu Hương	Trụ sở UBND xã Chu Hương (thu hồi-bổ sung)	Xã Chu Hương	500	500		
Tổng toàn tỉnh: Có 57 công trình, dự án				972.609	94.212	5.198	

